

Bản án số: 61/2023/HS-ST
Ngày: 27-06-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Hoàng Việt
- Ông Lê Trọng Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thuỳ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 06 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Trần P; sinh ngày: 16/7/1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Rừng D, xã Mỹ Hạnh B, huyện Đức H, tỉnh Long An; Nơi cư trú: Tổ A, ấp Mỹ H, xã Trung C, huyện Hóc M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn O và bà: Trần Thị H; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 21/4/2004 “Cướp tài sản”, bị Tòa phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù, theo Bản án số 809/HSPT ngày 19/5/2005. Ngày 15/7/2010, Ủy ban nhân dân Quận 12 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng, theo Quyết định số 1317/QĐ. Ngày 18/11/2013, Ủy ban nhân dân Quận 12 áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng, theo quyết định 880/QĐ-UBND. Ngày 17/01/2017 “Trộm cắp tài sản”, Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 04 năm tù, theo Bản án số 87/HSST ngày 24/5/2017. Chấp

hành xong hình phạt tù ngày 17/3/2020; Đã đóng án phí ngày 18/10/2017; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/02/2023 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10.

2. Lê Thanh T (tên gọi khác: B); sinh ngày: 01/01/1987 tại Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Lộc A, xã Lộc G, huyện Đức H, tỉnh Long An; Nơi cư trú: ấp Tân T, xã Tân Thông H, huyện Củ C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T và bà: Hà Thị Hồng H; vợ: Hà Thị N; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 04/01/2010, “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù, theo Bản án số 29/HSST ngày 06/4/2010. Đã đóng án phí, nộp tiền thu lợi bất chính vào năm 2015 và 2016. Ngày 10/12/2013, “Trộm cắp tài sản”, Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 01 năm 3 tháng tù, theo Bản án số 155/2014/HSST ngày 28/5/2014, đã đóng án phí hình sự, dân sự và bồi thường thiệt hại vào năm 2014. Ngày 04/12/2015, “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm 6 tháng tù, theo Bản án số 32/2016/HSST ngày 28/4/2016. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/4/2019, đã đóng án phí ngày 22/7/2016. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/02/2023 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10.

3. Nguyễn Thành A (tên gọi khác: T em); sinh ngày: 25/5/2001 tại Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Mỹ H, xã Trung C, huyện Hóc M, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Hà Đ, phường Trung Mỹ T, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà: Trần Thị Ái L; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 05/11/2020, Ủy ban nhân dân xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đổ chất thải không đúng quy định, theo Quyết định số 15563/QĐ-XPHC, đã đóng phạt ngày 03/12/2020. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/02/2023 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10.

4. Ngô Anh Đ; sinh ngày: 08/4/2003 tại Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Trại L A, xã Đất M, huyện Năm C, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Hà Đ, phường Trung Mỹ T, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn T và bà: Mai Thị U; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/02/2023 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10.

(Các bị cáo có mặt).

- Bị hại: Anh Võ Minh L, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường Bông S, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 28/01/2023, Đỗ Trường H (tên gọi khác: Út Đ) gọi điện thoại rủ bị cáo Lê Trần P cùng đi trộm cắp tài sản thì bị cáo P đồng ý và cả hai hẹn gặp nhau tại cửa hàng xe máy An N, số: Hà Đ, phường Trung Mỹ T, Quận P, do bị cáo Nguyễn Thành A (tên gọi khác: T Em) làm chủ. Bị cáo P điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH màu đỏ biển số 59P2-980.39 đến gặp và chở H đi lòng vòng tìm người có tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đi ngang qua nhà đường Tô Hiến T, Phường D, Quận C, H nhìn thấy xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 59L3-015.18 của anh Võ Minh L dựng phía trước không người trông coi nên chỉ cho bị cáo P thấy. Bị cáo P dừng xe đứng gần đó cảnh giới, H xuống xe đi đến bẻ khóa và leo lên xe mô tô biển số 59L3-015.18 chạy về hướng Hóc M. Bị cáo P cũng điều khiển xe chạy theo. Trên đường đi, bị cáo P gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Thành A nói có xe vừa trộm cắp được hẹn bị cáo A gặp nhau tại đường Hà Đ, Quận P để giao xe cho bị cáo A kiểm tra xe có định vị không và bán xe cho bị cáo P, bị cáo A đồng ý và rủ bị cáo Ngô Anh Đ đi cùng. Bị cáo A điều khiển xe mô tô biển số 59L1-095.41 chở bị cáo Đ đến điểm hẹn gặp H và bị cáo P. Tại đây, H đưa xe mô tô biển số 59L3-015.18 cho bị cáo A chạy, bị cáo Đ điều khiển xe của bị cáo A và H leo lên xe do bị cáo P điều khiển chạy đi. Sau đó, bị cáo A và bị cáo Đ điều khiển xe về để tại cửa hàng An N để kiểm tra xe có gắn định vị không, tháo biển số 59L3-015.18 để vào cốp xe và gắn biển số khác lên xe (không rõ biển số). Bị cáo A gọi điện thoại cho bị cáo Lê Thanh T (tên gọi khác: B) nói rõ xe do trộm cắp mà có và hỏi bán xe trên. Bị cáo T liên lạc với đối tượng tên V (không rõ lai lịch) hỏi bán xe, V đồng ý mua xe với giá 13.000.000 đồng. Bị cáo T gọi điện thoại lại cho bị cáo A đồng ý mua xe với giá 10.000.000 đồng và đến cửa hàng An N lấy xe chạy đến cửa khẩu T, huyện Đức H, tỉnh Long An bán cho đối tượng tên V. Sau đó, bị cáo T chuyển tiền vào số tài khoản 19037229421011 mở tại ngân hàng T của bị cáo A, số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo A rút tiền và hẹn đến cửa hàng đưa cho bị cáo P số tiền 9.500.000 đồng, bị cáo P cho bị cáo A số tiền 500.000 đồng, bị cáo A cho bị cáo Đ số tiền 500.000 đồng. Cùng ngày, anh Võ Minh L đã đến Công an Phường 13, Quận 10 trình báo về việc mất tài sản. Vụ việc được lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã yêu cầu định giá tài sản, tại Kết luận định giá tài sản số 248/KL-HĐĐGTS ngày 27/02/2023 của Hội đồng định

giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10: chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 59L3-015.18 có trị giá là 31.000.000 đồng.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã khởi tố, bắt tạm giam đối với các bị cáo Lê Trần P, Nguyễn Thành A, Ngô Anh Đ và Lê Thanh T.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, các bị cáo Lê Trần P, Nguyễn Thành A, Ngô Anh Đ và Lê Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên. Việc bị cáo P và H rủ nhau đi trộm cắp tài sản, bị cáo A không biết và không bàn bạc với cả hai. Cả ba bị cáo A, Đ và T đều biết nguồn gốc xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 59L3-015.18 là do phạm tội mà có. Bị cáo P khai đây là lần đầu tiên đi trộm cắp tài sản cùng H và bán cho bị cáo A. Đối với số tiền có được do bán xe, bị cáo P và H chia nhau mỗi người được 4.500.000 đồng, bị cáo P đã tiêu xài cá nhân hết. Bị cáo A hưởng lợi 500.000 đồng, bị cáo Đ hưởng lợi 500.000 đồng, bị cáo T hưởng lợi 3.000.000 đồng, tất cả đã tiêu xài hết.

Cơ quan điều tra đã cho bị cáo A nhận dạng bị cáo P và bị cáo T, đồng thời cho bị cáo A đối chất với bị cáo P, bị cáo Đ, bị cáo T. Kết quả phù hợp với nội dung như trên. Cơ quan điều tra thu thập được camera ghi nhận hình ảnh H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 59L3-015.18 chạy đi, P chạy theo sau và giao xe cho bị cáo A, bị cáo Đ tại đường Hà Đ, Quận P. Đồng thời, bị cáo P chỉ điểm được nơi cùng H chiếm đoạt xe. Đối với H, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cho bị cáo P, bị cáo A, bị cáo Đ nhận dạng đều xác định H chính là người cùng với bị cáo P trộm cắp xe; Hiện H đã bỏ trốn, chưa xác định được nơi cư trú. Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can, ra quyết định truy nã đối với H về tội “Trộm cắp tài sản”.

Vật chứng vụ án:

- Một đĩa ghi hình, ghi lại hình ảnh về hành vi phạm tội của bị cáo P và H từ camera số 06 đặt tại Trung tâm điều khiển Công an Quận 10 và 04 đĩa DVD chứa dữ liệu hỏi cung các bị cáo được ghi âm, ghi hình (lưu hồ sơ vụ án).

- Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo P, tại đường E ấp Mỹ H, xã Trung C, huyện Hóc M, thu giữ:

- + 01 bình xịt hơi cay màu đen, 01 con dao bấm bằng kim loại, 02 cây kiếm bằng kim loại. Tại Kết luận giám định số 2431/KL-KTHS ngày 23/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định bình xịt hơi cay là công cụ hỗ trợ có tính năng, tác dụng tương tự; con dao bấm bằng kim loại và 02 cây kiếm có tác dụng tương tự vũ khí thô sơ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã chuyển Công an huyện Hóc Môn để xử phạt hành chính đối với Lê Trần P.

+ 02 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu và 02 viên nén màu xanh, 01 máy chỉnh nhạc, 01 máy tính xách tay hiệu HP và 01 bóng đèn màu đen. Qua giám định, 02 gói nylon trên là ma túy ở rắn, có khối lượng lần lượt là 1,6416 gam loại Ketamine và 0,8164 gam loại MDMA. Bị cáo P khai mua về để sử dụng cùng bạn gái là Phạm Thị Trúc L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã có công văn thông báo và chuyển vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn để giải quyết theo thẩm quyền.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu trắng biển số 59U2-550.34 có số khung: ZDCKF03B03F570377, số máy: HI-KF03E-0506045-HIKGG. Qua giám định số khung: bị cắt, hàn số, không xác định được số nguyên thủy; số máy: không đổi. Xác minh biển số 59U2-550.34, cấp cho xe hiệu Honda @150ES do chị Trần Thị Ngọc A đứng tên đăng ký. Ngày 22/8/2022, chị A bán lại xe cho bị cáo Lê Trần P và có làm hợp đồng ủy quyền. Sau khi mua xe, bị cáo P thay ốp nhựa xe thành xe SH. Ngày 28/01/2023, bị cáo P gắn biển số xe giả 59P2-980.39 vào xe rồi sử dụng làm phương tiện chở H đi phạm tội, sau đó về sơn xe lại màu trắng và vứt bỏ biển số xe giả. Xác minh biển số xe 59P2-980.39, cấp cho xe hiệu Yamaha, do chị Võ Thị T làm chủ sở hữu, vẫn đang sử dụng.

+ 01 biển số xe 59G2-817.01: Xác minh biển số cấp cho xe hiệu Honda Vision, do chị Trương Bảo Bích T đứng tên đăng ký xe giúp bị cáo P. Chị T và bị cáo Lê Trần P có mối quan hệ tình cảm và sống cùng nhau. Sau đó, chị T đưa xe cho bị cáo P sử dụng. Hiện bị cáo P đang gửi xe sửa, còn biển số tháo ra để ở nhà và bị tạm giữ như trên.

+ 01 nón bảo hiểm màu đen và 01 Đai dép màu đen, bị cáo P mang vào ngày 28/01/2023 để đi trộm cắp cùng H.

+ 01 thanh kim loại hình chữ L, 05 đầu đoản bằng kim loại, 01 thanh kim loại có hai đầu màu vàng (tất cả dùng để bẻ khóa xe), 02 chìa khóa xe (dùng để cắm vào ổ khóa xe trộm cắp được).

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, bị cáo P dùng để liên lạc với H cùng nhau đi trộm cắp tài sản.

- Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Nguyễn Thành A, tại Hà Đ, phường Trung Mỹ T, Quận P thu giữ:

+ 01 biển số xe 51X8-9007, xác minh cấp cho xe mô tô hiệu Sirena 110S1, do ông Nguyễn Văn L đứng tên đăng ký. Năm 2005, ông L đã bán xe cho người khác (không rõ lai lịch) và không làm giấy tờ mua bán.

+ 01 khung xe máy màu đen có số khung VHTDCH40DS011001819, giám định xe có số khung không đổi. Xác minh số khung xe không có trong dữ liệu

tra cứu. Bị cáo A khai mua khung xe cùng với biển số xe 51X8-9007, có số khung trùng với xe trên.

+ 01 khung xe máy màu đen không có số khung.

+ 01 máy xe đang bị rã có số máy: JA38E-0397965, giám định số máy không đổi. Qua xác minh không có trong cơ sở dữ liệu.

+ 01 xe mô tô hiệu Jiulong 110-AT2 biển số 51U9-5331. Giám định xe có số khung, số máy không đổi. Xe do bà Huỳnh Xú H đứng tên đăng ký xe. Ngày 27/11/2022, bà Há bán xe cho ông Nguyễn Khắc T. Hiện ông T đã chết, đại diện gia đình của ông T cho biết ông T làm nghề buôn bán xe và không ai biết thông tin về chiếc xe. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng hiện chưa có kết quả.

+ 01 xe mô tô hiệu biển số 51M5-4521, giám định xe có số khung, số máy không đổi. Xe do ông Lê An L đứng tên chủ sở hữu. Hiện ông L đã chết, ông Lê Thanh V là con ông L khai trước đây ông L đã bán xe cho người khác (không rõ lai lịch). Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng hiện chưa có kết quả.

Bị cáo Nguyễn Thành A khai tất cả biển số, số khung, các xe trên là mua lại của người không rõ lai lịch trên mạng và chợ Tân T để tháo lấy phụ tùng thay thế xe khách mang đến sửa.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, A sử dụng vào việc phạm tội; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 8 là tài sản cá nhân của bị cáo A, không liên quan đến việc phạm tội;

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Dylan biển số 59L1-095.41 có số khung: ZDCKF05A03F055526, số máy: HIKF03E0053048HIKGG. Giám định xe có số khung bị cắt, hàn số, không xác định được số nguyên thủy; số máy không đổi. Xe do bà Lê Thị Kim T đứng tên đăng ký xe. Qua xác minh, hiện bà T không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng hiện chưa có kết quả. A khai thông qua mạng xã hội, A mua xe trên của một người không rõ lai lịch; Ngày 28/01/2023, A sử dụng xe chở Đ đi gặp P để lấy xe mô tô biển số 59L3-015.18 mà P cùng H chiếm đoạt được.

- Thu giữ của Đ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X là tài sản cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội; 01 quần short màu đen và 01 áo thun màu đen là trang phục bị cáo Đ mặc khi phạm tội.

- Thu giữ của T:

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo, bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội; 03 điện thoại di động hiệu Nokia là tài sản cá nhân của bị cáo T, không liên quan đến việc phạm tội.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha biển số 43H6-3201 có số khung: RLHHC08022Y403155, số máy: HC08E-0403331. Giám định xe có số khung, số máy bị mài, đục số và không xác định được số nguyên thủy. Xe do ông Phan Đình L đứng tên chủ sở hữu, hiện không rõ ông L đang ở đâu. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng hiện chưa có kết quả. T khai mua xe của một người không rõ lai lịch để làm phương tiện đi lại.

- Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Trường H, tại ấp Mỹ H, xã Trung C, huyện Hóc M, thu giữ:

+ 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu trắng biển số 59U1-579.51 có số máy: HIKF03E0501815HIKGG, không có số khung. Giám định xe số máy không đổi. Xác minh biển số là của xe mô tô hiệu @150 có số khung: ZDCKF03B02F550739, số máy: HIKF03E0501815HIKGG do ông Võ Tăng Minh Đ đứng tên đăng ký xe. Tháng 6/2018, ông Đ đã bán xe cho người không rõ lai lịch. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng hiện chưa có kết quả.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Vario 150 biển số 50Y1-519.32, giám định xe có số khung, số máy không đổi. Xe do bà Nguyễn Thị O đứng tên chủ sở hữu. Bà O khai tháng 12/2020, bà để xe tại chợ Trung C, huyện Hóc M thì bị mất nhưng không trình báo sự việc cho Cơ quan Công an. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã thông báo và chuyển vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn xử lý theo quy định.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 có quyết định chuyển các vật chứng chưa xử lý nêu trên đến Chi cục thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

Về dân sự: Bị hại Võ Minh L đã nhận tiền bồi thường và làm đơn bãi nại cho các bị cáo.

Tại Bản Cáo trạng số 49/CT-VKSQ10 ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Lê Trần P về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Thành A, Ngô Anh Đ về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đối với xã hội, bị hại và nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại bãi nại). Các bị cáo Lê Trần P, Nguyễn Thành A, Ngô Anh Đ có thêm tình tiết giảm nhẹ đã tự nguyện bồi thường hoặc tác động gia đình bồi thường cho bị hại. Bị cáo Nguyễn Thành A và bị cáo Ngô Anh Đ có thêm tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Thành A có thêm tình tiết giảm nhẹ tích cực hợp tác với cơ quan điều tra phát hiện thêm tội phạm có xác nhận của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 và nhân thân của các bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 5 Điều 173; điểm s, b, i, t khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tương ứng với từng bị cáo: Xử phạt bị cáo Lê Trần P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; xử phạt các bị cáo Nguyễn Thành A và Ngô Anh Đ mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù, phạt tiền bổ sung đối với bị cáo P, bị cáo T từ 5.000.000 đến 10.000.000 đồng, miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo A, bị cáo Đ và đề nghị xử lý vật chứng.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Trần P đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 59L3-015.18 có trị giá là 31.000.000 đồng. Do vậy, bị cáo Lê Trần P bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Thành A và Ngô Anh Đ mặc dù không có hứa hẹn trước, nhưng các bị cáo biết rõ tài sản bị cáo P có được là do phạm tội mà có nhưng đã có hành vi tiêu thụ. Do vậy các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Thành A và Ngô Anh Đ bị truy tố và xét xử về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với Đỗ Trường H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã khởi tố và truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên V không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét, làm rõ. Khi nào có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ngoài ra bị cáo P, bị cáo T có quá trình nhân thân không tốt. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo lần này cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo gây ra, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương. Ngoài ra áp dụng

khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo P, bị cáo T một số tiền nộp ngân sách nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Lê Trần P, Nguyễn Thành A, Ngô Anh Đ, Lê Thanh T có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại bãi nại. Các bị cáo Lê Trần P, Nguyễn Thành A, Ngô Anh Đ có thêm tình tiết giảm nhẹ đã tự nguyện bồi thường hoặc tác động gia đình bồi thường cho bị hại. Bị cáo Nguyễn Thành A và bị cáo Ngô Anh Đ có thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Thành A có thêm tình tiết giảm nhẹ tích cực hợp tác với cơ quan điều tra phát hiện thêm tội phạm có xác nhận của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, b, i, t khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tương ứng với từng bị cáo để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra các bị cáo Nguyễn Thành A, Ngô Anh Đ phạm tội lần đầu nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường và làm đơn xin bãi nại nên không có yêu cầu gì khác. Do vậy Hội đồng xét xử không có gì để giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu trắng biển số 59U2-550.34 có số khung: ZDCKF03B03F570377, số máy: HI-KF03E-0506045-HIKGG. Qua giám định số khung: bị cắt, hàn số, không xác định được số nguyên thủy; số máy: không đổi. Xét thấy bị cáo P sử dụng chiếc xe trên chở H đi tìm tài sản để trộm cắp là lưu hành bất hợp pháp do số khung bị cắt, hàn số nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 biển số xe 59G2-817.01: Xác minh biển số cấp cho xe hiệu Honda Vision, do chị Trương Bảo Bích T đứng tên đăng ký xe giúp bị cáo P. Chị T và bị cáo Lê Trần P có mối quan hệ tình cảm và sống cùng nhau. Sau đó, chị T đưa xe cho bị cáo P sử dụng. Hiện bị cáo P đang gửi xe sửa, còn biển số tháo ra để ở nhà và bị tạm giữ như trên. Xét thấy đây là biển số không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo P xin nhận lại nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo P.

Đối với 01 nón bảo hiểm màu đen và 01 đôi dép màu đen của bị cáo P, 01 quần short màu đen và 01 áo thun màu đen của bị cáo Đ. Xét thấy đây là trang phục các bị cáo mặc khi phạm tội nhưng không có giá trị, các bị cáo không nhận

lại nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 thanh kim loại hình chữ L, 05 đầu đoạn bằng kim loại, 01 thanh kim loại có hai đầu màu vàng (tất cả dùng để bẻ khóa xe), 02 chìa khóa xe (dùng để cắm vào ổ khóa xe trộm cắp được). Xét thấy đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 của bị cáo P, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max của bị cáo A, 01 điện thoại di động hiệu Oppo của bị cáo T. Xét thấy đây là tài sản các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 biển số xe 51X8-9007. Xét thấy bị cáo A lưu hành bất hợp pháp nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 khung xe máy màu đen có số khung VHTDCH40DS011001819, giám định xe có số khung không đổi. Xác minh số khung xe không có trong dữ liệu tra cứu. Bị cáo A khai mua khung xe cùng với biển số xe 51X8-9007, có số khung trùng với xe trên. 01 khung xe máy màu đen không có số khung. 01 máy xe đang bị rã có số máy: JA38E-0397965, giám định số máy không đổi. Xét thấy đây là tài sản không liên quan đến việc phạm tội, nhưng không có giá trị, bị cáo A không đồng ý nhận lại nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Jiulong 110-AT2, biển số 51U9-5331 và 01 chiếc xe mô tô biển số 51M5-4521. Xét thấy đây là phương tiện của các bị cáo sử dụng nhưng hiện không xác định ai là chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử quyết định giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 thông báo trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày đăng báo để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp. Hết thời hạn 01 năm mà không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với chiếc xe trên thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone X của bị cáo Đ, 03 điện thoại di động hiệu Nokia là tài sản cá nhân của bị cáo T, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 8 là tài sản cá nhân của bị cáo A, là tài sản cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho các bị cáo nhưng kê biên tài sản của bị cáo T để bảo đảm thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha biển số 43H6-3201 có số khung: RLHHC08022Y403155, số máy: HC08E-0403331. Giám định xe có số khung, số máy bị mài, đục số và không xác định được số nguyên thủy; 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Dylan biển số 59L1-095.41 có số khung: ZDCKF05A03F055526, số máy: HIKF03E0053048HIKGG. Giám định xe có số khung bị cắt, hàn số, không xác định được số nguyên thủy và 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu trắng biển số 59U1-579.51 có số máy: HIKF03E0501815HIKGG, không có số khung. Xét thấy đây là phương tiện lưu hành bất hợp pháp nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng là tiền lời từ việc bán xe mô tô của bị cáo Lê Thanh T. Xét thấy đây là tiền do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Bị cáo Lê Thanh T đã tiêu xài hết nên bị cáo có trách nhiệm giao nộp lại.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Trần P;

- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 323; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Thanh T.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; Điều 38; Điều 50; điểm s, b, i, t khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thành A.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; Điều 38; Điều 50; điểm s, b, i khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Ngô Anh Đ.

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 228 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trần P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thành A, Ngô Anh Đ, Lê Thanh T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Lê Trần P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Trần P số tiền 10.000.000 (mười Tệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thanh T số tiền 10.000.000 (mười Tệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành A 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2023.

Miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thành A.

Xử phạt bị cáo Ngô Anh Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2023.

Miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Ngô Anh Đ.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 của bị cáo P, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max của bị cáo A, 01 điện thoại di động hiệu Oppo của bị cáo T.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 43H6-3201 có số khung: RLHHC08022Y403155, số máy: HC08E-0403331 (số khung, số máy bị mài, đục số và không xác định được số nguyên thủy); nhãn hiệu: Wave Alpha, màu sơn: Xanh, số loại: A; loại xe: hai bánh từ 50 – 175 cm³, dung tích xi lanh: 97; 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Dylan biển số 59L1-095.41 có số khung: ZDCKF05A03F055526, số máy: HIKF03E0053048HIKGG. (số khung bị cắt, hàn số, không xác định được số nguyên thủy), nhãn hiệu: Hon da, màu sơn: Xám, số loại: DYLAN; loại xe: hai bánh từ 50 – 175 cm³, dung tích xi lanh: 153; 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu trắng biển số 59U1-579.51 có số máy: HIKF03E0501815HIKGG, không có số khung; nhãn hiệu: Hon da, màu sơn: Trắng Đen, số loại: 150; loại xe: hai bánh

từ 50 – 175 cm³, dung tích xi lanh: 153; 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu trắng biển số 59U2-550.34 có số khung: ZDCKF03B03F570377, số máy: HI-KF03E-0506045-HIKGG (số khung: bị cắt, hàn số, không xác định được số nguyên thủy) nhãn hiệu: Honda, màu sơn: Đỏ bạc, số loại: @150ES; loại xe: hai bánh từ 50 – 175 cm³, dung tích xi lanh: 153.

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục thông báo với thời hạn 01 năm đối với 01 chiếc xe mô tô, biển số 51U9-5331; nhãn hiệu: Jiulong, màu sơn: Xanh, số loại: 110-AT2; loại xe: hai bánh từ 50 – 175 cm³, dung tích xi lanh: 108 và 01 chiếc xe mô tô biển số 51M5-4521; nhãn hiệu: Honda, màu sơn: Đỏ đen bạc, số loại: Wavers; loại xe: hai bánh từ 50 – 175 cm³, dung tích xi lanh: 97 để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp nếu có đến nhận. Hết thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng báo mà không có ai là chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu và tiêu hủy đối với 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 đôi dép màu đen, 01 quần short màu đen, 01 áo thun màu đen, 01 thanh kim loại hình chữ L, 05 đầu đoạn bằng kim loại, 01 thanh kim loại có hai đầu màu vàng (tất cả dùng để bẻ khóa xe), 02 chìa khóa xe (dùng để cắm vào ổ khóa xe trộm cắp được), 01 khung xe máy màu đen có số khung VHTDCH40DS011001819, 01 khung xe máy màu đen không có số khung; 01 máy xe đang bị rỉ có số máy: JA38E-0397965 và 01 biển số xe 51X8-9007.

Trả lại cho bị cáo Ngô Anh Đ 01 điện thoại di động hiệu Iphone X. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành A 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 8. Trả lại cho bị cáo P 01 biển số xe 59G2-817.01. Trả lại 03 điện thoại di động hiệu Nokia là tài sản cá nhân của bị cáo T nhưng kê biên để bảo đảm thi hành án.

(Tình trạng vật chứng Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/6/2023 giữa Công an Quận 10 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10).

Buộc mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án;

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với các bị cáo có mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (3)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (16)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Quyết